UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĂN HÓA NGHỆ THUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LỊCH HỌC TẬP CÁC LỚP TRUNG CẤP DÀI HẠN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024 - 2025

(Áp dụng từ ngày 16 đến 15-12-2024)

Cơ sở 130 Lê Quang Đạo - Ngũ Hành Sơn

Lớp	Môn học	Giáo viên	Thứ tự tiết	Phòng	Thứ / Số tiết																					ST/ môn học	Ghi chú
					Hai			Ba			Tư			Năm			Sáu			Bảy			CN				
					S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T		
Khóa 1	KXA 9 (CS1)	T. Bá Sĩ	1-3	C5																			3			45	
	Tin học (CS1)	C. Thanh Huyền	1-3	P.Máy																				3		60	
Khóa 2	Lý thuyết AN 2 (CS2)	C. An Bình	1-4	102																				4		60	
	Ký xướng âm 7 (CS2)	C. Sương	1-3	HT																		3				45	
Khóa 3	Ký xướng âm 5	C. Sương	1-3	C5																					3	45	
	Tiếng Anh	C. Thảo Anh	1-3	C6																	4					90	
Khóa 4	Ký xướng âm 3	C. Thanh Phương	1-3	C5																		3				45	
Khóa 5	Ký xướng âm 1	C. Quyên	1-3	D1																					3	45	
	Lý thuyết âm nhạc 1	C. Mỹ Hiền	1-4	B9																			3			30	
Chuyên ngành	Piano N3	T. Trung Đức	3-4	D4- D5-D6																1.5			1.5				Chi-Nhi-An-Hân
	Piano N4		1-2	D4- D5-D6																2.25			1.5				Chi-Nhi-An-Hân-Hoàng
	Piano N1	C.Hoài Quyên	3-4; 1-2	D2-D3-D1																1.5				1.5			Hải- 'Khánh- Hân
	Piano N4	T.Phi Hưng	2-3;1-2	D2-D3-D4												1.5						1.5					Anh-Vinh-Hân
	Piano N1-N2	T.Sĩ Đức	1-2	D5-D6																		1.5					Châu-Khánh
	Piano	T. Ngọc Trung	1;2;1;3	D2																							Trí Dũng
	Piano N1	C. An Bình	2-4	D5-D4-D7																	3						Ánh-Chi-Thảo
	Guitar	T. Văn Quý	1	C3					0.5						0.5												Minh Đức- K4
	Guitar N3		1	C3										2													Huy-Phú
	Organ	T. Thái Hùng	1	C4			0.5												0.5								Kiệt

Lớp	Môn học	Giáo viên	Thứ tự tiết	Phòng	Thứ / Số tiết																					ST/ môn học	Ghi chú
					Hai			Ba			Tư			Năm			Sáu			Bảy			CN				
					S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T		
	Trống Jazz N1	T. Khánh Hào	3	D1														1									An
	Violon N2-N3	T.Quang Trung	2;2;1;3	C7				1	1	1											1	1					
	Đàn Tranh N1-N5	C. Thủy Tiên	1-2;1-4; 2-4	C6	2																4			3			
Múa 6k4	Múa hiện đại 2	C. Thùy Trang	1-3	A6																				3		30	
	Múa dân gian 3	C. Mỹ Duyên	1-3	A6															3							60	
	Đệm đàn	T. Nguyên Vỹ		A6																						30	
	Múa cổ điển CÂ 3	C. Anh Tú	1-3	A6			3																			60	
	Đệm đàn	T. Phi Hưng		A6																						60	
Múa 6k5	Đọc âm nhạc	C. Quyên	1-3	B8																			3			45	
	Múa dân gian 1	C. Thanh Huyền	1-3	C11																3						60	
	Đệm đàn	T. Phi Hưng		A6																							
	Múa cổ điển CÂ 1	Thầy Ngọc Lai	1-3	A6								3														60	
	Đệm đàn	T. Nguyên Vỹ		A6																							

Cơ sở 63 Thái Phiên - Hải Châu

Lớp	Môn học	Giáo viên	Thứ tự tiết	Phòng	Thứ / Số tiết																					ST/ môn học	Ghi chú
					Hai			Ba			Tư			Năm			Sáu			Bảy			CN				
					S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T		
Khóa 2	Ký xướng âm 7	C. Sương	1-3	HT																		3				45	
	Lý thuyết âm nhạc 2	C. An Bình	1-4	102																				4		60	
Khóa 3	Ký xướng âm 5	C.Thanh Phương	1	HT																3						45	
	Tiếng Anh	C. Thảo Anh	1	102																			4			90	
Khóa 4	Ký xướng âm 3	C. Mỹ Hiền		HT																				3		45	
Khóa 5	Ký xướng âm 1	T. Ngọc Huy	1-3	HT																			3			45	
	Lý thuyết âm nhạc 1	T. Ngọc Huy	1-3	HT														3								30	
	Piano N1		1-2																	1.5			1.5				Chi-Linh-Nhi
	Piano N2		1-2;3-4						1.5											1.5							Dương-Nhi-Như

Lớp	Môn học	Giáo viên	Thứ tự tiết	Phòng	Thứ / Số tiết																					ST/ môn học	Ghi chú
					Hai			Ba			Tư			Năm			Sáu			Bảy			CN				
					S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T		
Chuyên ngành	Piano N3	C. Thùy Linh	1-2	301																1.5			1.5				Châu-Hà-Bách
	Piano N4		3-4																	1.5			1.5				Khuê- Duyên
	Piano	T. Ngọc Trung	1	302				0.75									0.75										Đình Tùng
			3						0.75																		Minh Vân
			1						0.75						0.75												Khánh Đoan
			2										0.75						0.75								Cát Tường
			2						0.75										0.75								Linh Chi
			3						0.75																		Tuệ Minh
	Piano N1- N2	T. Nguyên Vỹ	1-2	HT			1.5			1.5			1.5			1.5											N1: An - Khoa- N2: An - Tuệ- Nhiên
	Piano	Minh Thảo	1-2	302-303/ HT												1.5				1.5							Huy-An
	Piano N2	C. Hoài Quyên	1-2	HT				1.5						1.5													Bình-Chi Quyên
	Piano	Sĩ Đức	3	303					1.5																		Duy Khang
			2-4	302-303							3																Phúc Khánh-Vi-Nguyên
			3-4	302-303													3										Nguyên-Vi- Phúc-Châu
	Piano N1	T. Phi Hưng	1-2	302									1.5											1.5			Nguyên-Minh-Nhiên
	Piano N2		3-4	302-303																1.5			1.5				Phúc-Minh-Trân
	Piano N3		1-2	302			1.5													1.5							An--Trân
	Piano N1	T. Trung Đức	1-2	301-303			1.5												1.5								Nhi-Ngọc
			3-4	301-303			1.5												1.5								Kha-Uy
	Piano N2		1-2/1-2	301						1.5						1.5											Dao-Nhi-Khanh
	Piano N4		3.4	301						1.5						1.5											Huy-Trường-Mai Hoàng
	Piano 1-1		1	303							1.5						1.5										Bảo Trân-Sa
	Violon N1-N8	C. Mỹ Hiếu	2-3;1-4;2-4;2-4;2-4	202					2	2										4	3		3	3			

Lớp	Môn học	Giáo viên	Thứ tự tiết	Phòng	Thứ / Số tiết																					ST/ môn học	Ghi chú
					Hai			Ba			Tư			Năm			Sáu			Bảy			CN				
					S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T		
chuyên ngành	Violon N1	T. Quang Trung	2	203			1						1														
	Violon N4		3;1				1			1			1			1				1							
	Violon N5		3							1						1				1							
	Guitar N1-N2	T. Văn Quý	1-2	305						2						2											
	Trống Jazz N1	T. Khánh Hào	1-2	305																				3			Đức'-An-Đức
	Organ N1	T. Thái Hùng	1	203												1								1			Hà- Thư
	Bầu N1	T.Ngọc Trung	3-4;3-4	201															2			2					Ghép K1-K4
	Đàn tranh N6-N9	C. Thủy Tiên	1-3;1;1-2;	203			3	2											4								Ghép với K3- K5
	Đàn tranh N1	C. Phong Lan	2-3	203																					2		K2
	Đàn Tranh N1-N8	C. Quỳnh Nga	1-4;2-3;1-4;1-4;1	201		4														4				4	2		Ghép K3-K5
	Sáo N2-N4	T. Sang	1;1-2;1;1-2;1	205			1			3			1						2	1								Ghép K2-K5
Múa 6K2	Múa dân gian 6	C. Thanh Trúc	1-3	204																		3			60	
	Đệm đàn	T. Nguyên Vỹ	1																						45	
	Múa cổ điển CÂ 6	T. Anh Tú	1-3	205																	3				60	
	Đệm đàn	T. Phi Hưng																							30	
	Múa cổ điển VN 2	Thầy Tú	1-3													3									90	
	Kỹ thuật biểu diễn 1	Cô Thanh Trúc																								
Múa 6k3	Múa dân gian 5	C. Mỹ Duyên	1-3	205																3					60	'038.381.5066
	Đệm đàn	T. Nguyên Vỹ	1																						30	
	Múa cổ điển CÂ 5	T. Ngọc Lai	1-3	205																		3			60	981,427,853
	Đệm đàn	T. Nguyên Vỹ	1																						30	
	Múa cổ điển VN 1	Thầy Anh Tú	1-3										3												30	
Múa 6K4	Múa hiện đại 2	C. Thùy Trang	1-3	204																					3	30	
	Múa dân gian 3	C. Thanh Trúc	1-3	204												3									60	
	Đệm đàn	T. Nguyên Vỹ																							30	
	Múa cổ điển CÂ 3	C. Nhật Uyên	1-3	204						3											2	2			60	
	Đệm đàn	T. Phi Hưng																							30	
Múa 6K5	Đọc âm nhạc	T. Nguyên Vỹ	1-3	201																				4		45	
	Múa dân gian 1	C. Mỹ Duyên	1-3	204			3																			60	
	Đệm đàn	T. Phi Hưng																								
	Múa cổ điển CÂ 1	C. Nhật Uyên	1-3	204															3						60	
	Đệm đàn	T. Nguyên Vỹ																								

Lịch nhà trường niêm yết hàng tuần trên website: www.vhntdng.vn